

RONGVIET
SECURITIES



PHƯƠNG AN
PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

TP.HCM – 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4-5, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 084.28.6299 2006 - Fax: 084.28.6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

NỘI DUNG

| | |
|---|-----------------|
| GIỚI THIỆU TỔ CHỨC PHÁT HÀNH | TRANG 1 |
| CƠ SỞ PHÁP LÝ | TRANG 3 |
| PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU | TRANG 8 |
| KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ BỐ TRÍ NGUỒN TRẢ NỢ | TRANG 10 |
| LỘ TRÌNH THỰC HIỆN | TRANG 11 |

I. GIỚI THIỆU TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- a. Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**
- b. Tên tiếng Anh: **VIET DRAGON SECURITIES CORPORATION**
- c. Tên viết tắt : **VDSC**
- d. Vốn điều lệ : 1.000.999.060.000 đồng (Một nghìn tỷ chín trăm chín mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng)
- e. Trụ sở chính : Tầng 1-2-3-4-5, Tòa nhà Viet Dragon, Số 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM
- f. Số điện thoại : (028) 6299 2006 - Fax : (028) 6291 7986
- g. Website : www.vdsc.com.vn - Email: vdsc@vdsc.com.vn
- h. Giấy phép HKKD số 32/IBCL-GPHDKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh số 56/GPĐC-UBCK ngày 02/08/2018.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại thị trường tài chính Việt Nam, hoạt động trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh chứng khoán bao gồm: Môi giới chứng khoán; Tư vấn Tài chính và đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Lưu ký chứng khoán; Bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

2. Hoạt động kinh doanh các năm gần nhất

Đvt: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 |
|--------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Tổng tài sản | 1.593.235 | 1.842.620 | 1.932.338 | 2.299.546 |
| Nợ ngắn hạn | 829.840 | 796.877 | 820.947 | 1.253.305 |
| Nợ dài hạn | 534 | 3.525 | 492 | 796 |
| Vốn chủ sở hữu | 762.861 | 1.042.218 | 1.110.899 | 1.045.444 |
| Tổng doanh thu | 238.002 | 366.417 | 434.162 | 343.318 |
| Lợi nhuận sau thuế | 49.307 | 111.357 | 68.681 | 34.645 |
| ROE | 6,46% | 10,68% | 6,18% | 3,31% |
| ROA | 3,09% | 6,04% | 3,55% | 1,51% |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 và BCTC năm 2019 của Rồng Việt

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Theo Thông tư 226 và 165 |
|------------------------------|----------|----------|----------|----------|--------------------------|
| Tỷ lệ an toàn tài chính | 576,8% | 827% | 950,05% | 731,85% | Trên 180% |
| Tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu | 1,09 | 0,77 | 0,74 | 1,20 | Không vượt quá 3 lần |

| Chỉ tiêu | Năm | Năm | Năm | Năm | Theo Thông tư 226 và 165 |
|---|-------|-------|-------|--------|--------------------------|
| | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | |
| Nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn | 0,53 | 0,44 | 0,44 | 0,56 | Tối đa bằng 1 |
| GTCL của tài sản cố định/Tổng tài sản | 0,84% | 0,84% | 0,76% | 0,83% | Không vượt quá 50% |
| Giá trị đầu tư cổ phiếu chưa NY/Vốn CSH | 7,55% | 7,23% | 6,22% | 18,35% | Không vượt quá 20% |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 và BCTC năm 2019 của Rồng Việt

3. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành giai đoạn 2016 – 2019

✚ Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017:

ĐVT: Tỷ đồng

| Kỳ hạn | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Số dư đầu kỳ | | Phát sinh trong kỳ | Thanh toán trong kỳ | | Dư nợ cuối kỳ | |
|--------|----------------|--------------|--------------|-----|--------------------|---------------------|-------|---------------|-----|
| | | | Gốc | Lãi | | Gốc | Lãi | Gốc | Lãi |
| 01 năm | 18/03/2016 | 30/12/2017 | - | - | 881,88 | 823,12 | 58,76 | - | - |

✚ Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2018:

ĐVT: Tỷ đồng

| Kỳ hạn | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Số dư đầu kỳ | | Phát sinh trong kỳ | Thanh toán trong kỳ | | Dư nợ cuối kỳ | |
|--------|----------------|--------------|--------------|-----|--------------------|---------------------|-------|---------------|-----|
| | | | Gốc | Lãi | | Gốc | Lãi | Gốc | Lãi |
| 01 năm | 10/03/2017 | 30/12/2018 | - | - | 1.178,21 | 1.112,96 | 65,26 | - | - |

✚ Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019:

ĐVT: Tỷ đồng

| Kỳ hạn | Ngày phát hành | Ngày đáo hạn | Số dư đầu kỳ | | Phát sinh trong kỳ | Thanh toán trong kỳ | | Số dư cuối kỳ | |
|--------|----------------|---------------|--------------|------|--------------------|---------------------|-------|---------------|------|
| | | | Gốc | Lãi | | Gốc | Lãi | Gốc | Lãi |
| 01 năm | 1/2018-6/2019 | 1/2019-6/2020 | 581,67 | 3,99 | 947,47 | 731,29 | 42,64 | 797,86 | 5,05 |

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán khoảng 800 tỷ đồng. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được cân đối sử dụng cho các hoạt động giao dịch ký quỹ, tự doanh/bảo lãnh phát hành, tham gia hoạt động thị trường trái phiếu tùy theo điều kiện thị trường để bảo đảm mục tiêu sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất.

III. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010.
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật CK và Luật sửa đổi bổ sung Luật Chứng khoán.
- Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ về Quy định phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn Công bố thông tin trên TTCK; hiệu lực ngày 01/01/2016.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

2. Điều kiện phát hành trái phiếu

Theo quy định tại Điều 10, Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Thủ tướng chính phủ về Quy định phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Theo đó, điều kiện để phát hành trái phiếu được quy định như sau:

| STT | Các điều kiện phát hành | RỒNG VIỆT | Ghi chú |
|-----|--|-----------|-----------|
| 1 | Là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. | Đáp ứng | Ghi chú 1 |
| 2 | Có thời gian hoạt động tối thiểu từ 01 năm kể từ ngày được cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật. | Đáp ứng | Ghi chú 2 |
| 3 | Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định. | Đáp ứng | Ghi chú 3 |
| 4 | Đảm bảo tuân thủ giới hạn về số lượng nhà đầu tư khi phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định. | Đáp ứng | Ghi chú 4 |
| 5 | Có phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận theo quy định. | Đáp ứng | Ghi chú 5 |
| 6 | Thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu | Đáp ứng | Ghi chú 6 |
| 7 | Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành. | Đáp ứng | Ghi chú 7 |

Diễn giải:

- Ghi chú 1: Loại hình doanh nghiệp của tổ chức phát hành là “công ty cổ phần”.
- Ghi chú 2: Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 32/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/12/2006.
- Ghi chú 3: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC bán niên năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Cụ thể, theo Báo cáo tài chính bán niên năm 2019 đã soát xét, ý kiến kiểm toán là “*Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động tại Việt Nam*”.

- Ghi chú 4: Công ty cam kết tuân thủ giới hạn về số lượng nhà đầu tư khi phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định.
- Ghi chú 5: Phương án phát hành trái phiếu được Hội đồng quản trị của Công ty thông qua theo quy định tại Khoản 2, Điều 14, Nghị định 163/2018/NĐ-CP.
- Ghi chú 6: Công ty đã thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành này.
- Ghi chú 7: Doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải đáp ứng các yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn và các hạn chế khác về bảo đảm an toàn hoạt động đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện quy định tại pháp luật về chứng khoán.

3. Thẩm quyền phê duyệt phát hành trái phiếu

Theo khoản 2, Điều 14, Nghị định 163/2018/NĐ-CP: Thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu là Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị căn cứ vào Điều lệ doanh nghiệp.

4. Nội dung Phương án phát hành trái phiếu:

Điều 14, Nghị định 163/2018/NĐ-CP: Phương án phát hành trái phiếu phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a. Thông tin về doanh nghiệp phát hành (tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp, trụ sở, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật);
- b. Mục đích phát hành trái phiếu;
- c. Các tài liệu và văn bản pháp lý chứng minh doanh nghiệp đáp ứng từng điều kiện phát hành trái phiếu quy định;
- d. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu dự kiến phát hành; địa điểm tổ chức đợt phát hành; số lượng đợt phát hành và dự kiến thời điểm phát hành của từng đợt;
- e. Điều kiện, điều khoản về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu đối với trường hợp phát

- hành trái phiếu chuyển đổi;
- f. Điều kiện, điều khoản về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu đối với trường hợp phát hành trái phiếu kèm theo chứng quyền;
 - g. Điều kiện, điều khoản về việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu (nếu có);
 - h. Một số chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp trong 03 năm liền kể trước năm phát hành (nếu có) và sự thay đổi sau khi phát hành, bao gồm:
 - Vốn chủ sở hữu;
 - Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu;
 - Lợi nhuận sau thuế;
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE);
 - i. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có);
 - j. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính;
 - k. Phương thức phát hành trái phiếu;
 - l. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu;
 - m. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu
 - n. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu;
 - o. Cam kết công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành;
 - p. Các cam kết khác đối với nhà đầu tư sở hữu trái phiếu (nếu có);
 - q. Điều khoản về đăng ký, lưu ký;
 - r. Điều khoản về giao dịch trái phiếu theo quy định tại khoản 8 Điều 6 Nghị định này
 - s. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu;
 - t. Quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành;
 - u. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành trái phiếu.

5. Phát hành trái phiếu cho nhiều đợt phát hành tại thị trường trong nước

Theo quy định tại khoản 1 Điều 11, Nghị định 163/2018/NĐ-CP quy định về điều kiện phát hành trái phiếu cho nhiều đợt như sau:

- a. Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 10 của Nghị định 163/2018/NĐ-CP;
- b. Có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c. Có phương án phát hành trái phiếu trong đó nêu rõ số lượng đợt phát hành; dự kiến khối lượng, thời điểm phát hành và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt phát hành. Đảm bảo thời gian phát hành của từng đợt không được kéo dài quá 90 ngày;
- d. Thực hiện công bố thông tin về đợt phát hành trái phiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 22 của Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

Ngoài ra, tại khoản 2, Điều 11, Nghị định 163/2018/NĐ-CP quy định: “Doanh nghiệp phát hành trái phiếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định 163/2018/NĐ-CP được phát hành trái phiếu làm nhiều đợt, nhưng tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành đầu tiên của đợt phát hành đầu tiên”.

6. Phương thức phát hành:

Theo quy định tại Điều 15, Nghị định 163/2018/NĐ-CP quy định các phương thức phát hành trái phiếu như sau:

- a. Đấu thầu phát hành trái phiếu;
- b. Bảo lãnh phát hành trái phiếu;
- c. Đại lý phát hành trái phiếu;
- d. Bán trực tiếp cho nhà đầu tư.

Doanh nghiệp phát hành trái phiếu quyết định phương thức phát hành và công bố cho đối tượng mua trái phiếu.

7. Quy định về mua lại Trái phiếu trước hạn

Điều 7, Nghị định 163/2018/NĐ-CP quy định mua lại Trái phiếu trước hạn như sau:

- a. Doanh nghiệp phát hành được mua lại trái phiếu trước hạn hoặc hoán đổi trái phiếu để giảm nợ hoặc cơ cấu lại nợ.
- b. Trường hợp dự kiến trái phiếu phát hành có thể được mua lại trước hạn hoặc hoán đổi trái phiếu, doanh nghiệp phát hành phải nêu cụ thể tại bản công bố thông tin trước đợt phát hành về việc mua lại trước hạn hoặc hoán đổi trái phiếu.
- c. Chậm nhất 15 ngày làm việc trước khi tổ chức mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, doanh nghiệp phát hành phải công bố, công khai thông tin về việc mua lại trước hạn, hoán đổi trái phiếu bao gồm: phương thức tổ chức mua lại, hoán đổi; điều kiện, điều khoản của việc mua lại, hoán đổi; khối lượng trái phiếu mua lại, hoán đổi cho chủ sở hữu trái phiếu theo phương án mua lại trái phiếu trước hạn hoặc hoán đổi trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- d. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu là cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận phương án mua lại trái phiếu trước hạn hoặc hoán đổi trái phiếu.

8. Quy định về đăng ký, lưu ký trái phiếu

Điều 16, Nghị định 163/2018/NĐ-CP quy định về việc đăng ký, lưu ký trái phiếu như sau:

- a. Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt phát hành, trái phiếu doanh nghiệp phải được đăng ký, lưu ký tại tổ chức lưu ký được phép để quản lý số lượng nhà đầu tư theo quy định tại khoản 8 Điều 6 Nghị định 163/2018/NĐ-CP. Mỗi loại trái phiếu doanh nghiệp chỉ được đăng ký tại một tổ chức lưu ký được phép.
- b. Tổ chức lưu ký chỉ xác nhận quyền sở hữu trái phiếu khi giao dịch đáp ứng quy định tại khoản 8 Điều 6 Nghị định 163/2018/NĐ-CP.
- c. Tổ chức lưu ký có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu cho Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định 163/2018/NĐ-CP.

9. Trình tự thực hiện:

- 1 Xây dựng Phương án phát hành
- 2 HĐQT thông qua Phương án phát hành trái phiếu chi tiết
- 3 Công bố thông tin trước khi thực hiện phát hành theo quy định Luật chứng khoán và quy định về phát hành trái phiếu.
- 4 Thông báo phát hành trái phiếu doanh nghiệp cho Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
- 5 Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua trái phiếu
- 6 Tổng hợp và báo cáo về kết quả phát hành cho Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
- 7 Thực hiện lưu ký trái phiếu theo Quy định tại Rổng Việt

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- Tổ chức phát hành : **Công ty Cổ phần Chứng khoán Rổng Việt**
- Loại trái phiếu chào bán: : Trái phiếu không chuyển đổi không có tài sản đảm bảo.
- Tên trái phiếu : Trái phiếu không chuyển đổi Công ty Cổ phần Chứng khoán Rổng Việt.
- Mã trái phiếu : VDS_BOND_2020.
- Mệnh giá trái phiếu: : 1.000.000 đồng/trái phiếu.
- Số lượng trái phiếu chào bán : 800.000 trái phiếu.
- Tổng giá trị trái phiếu chào bán : 800.000.000.000 (Tám trăm tỷ) đồng.
- Giá chào bán : 100% mệnh giá
- Cách thức chào bán : Chia làm nhiều đợt phát hành nhưng tối đa không quá 12 tháng và thực hiện hoàn tất trong năm 2020. Cụ thể như sau:

| | Thời gian phát hành dự kiến | Giá trị phát hành |
|-------|------------------------------------|--------------------------|
| Đợt 1 | 01/02/2020 đến 29/04/2020 | 400 tỷ đồng |
| Đợt 2 | 04/05/2020 đến 31/07/2020 | 400 tỷ đồng |

Thời gian phát hành dự kiến có thể thay đổi cho phù hợp với nhu cầu huy động vốn của Công ty.

- Kỳ hạn (Ngày đáo hạn) : 01 năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu.
- Loại tiền tệ phát hành : Đồng Việt Nam.
- Hình thức trái phiếu : Ghi sổ.
- Phương thức chào bán : Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 Nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hình thức chào bán trực tiếp cho Nhà đầu tư.
- Đối tượng chào bán : Các định chế tài chính, tổ chức tín dụng tại Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua Trái phiếu.
- Thời gian phát hành : Trong năm 2020, sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý theo quy định, đảm bảo thời gian phát hành không vượt quá 90 ngày

- Thanh toán gốc và lãi Trái phiếu : - Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần khi đáo hạn.
- Tiền lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán theo kỳ tính lãi.
- Kỳ tính lãi : Tiền lãi sẽ được thanh toán định kỳ 01 tháng/lần hoặc 03 tháng/lần.
Lưu ý: Nếu ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.
- Lãi suất : Lãi suất cố định tối đa không quá 9,5%/năm cho đến ngày đáo hạn Trái Phiếu. Mức lãi suất cụ thể giao cho Tổng Giám đốc quyết định trên cơ sở thương lượng với Nhà đầu tư tại mỗi đợt phát hành.
- Chuyển nhượng trái phiếu : Trái phiếu doanh nghiệp bị hạn chế giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
- Mua lại trái phiếu trước hạn : Tùy thuộc vào tình hình sản xuất kinh doanh và khả năng về vốn, Tổ chức phát hành có thể thực hiện mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái phiếu đã phát hành trước khi đáo hạn. Cụ thể, Người sở hữu Trái Phiếu được quyền yêu cầu Tổ chức phát hành mua lại:
- Tối đa 50% số lượng Trái Phiếu đã phát hành sau 03 tháng kể từ ngày phát hành;
- Và 100% số lượng Trái Phiếu đã phát hành trong thời gian 06 tháng tiếp theo kể từ ngày phát hành.
- Quyền lợi của người sở hữu trái phiếu : ● Được Tổ chức phát hành thanh toán lãi đầy đủ và đúng hạn như đã cam kết;
● Được quyền cho, biếu, tặng, để lại thừa kế, tự do chuyển nhượng (trong giới hạn dưới 100 Nhà đầu tư), chiết khấu, cầm cố Trái phiếu trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật;
● Và các quyền lợi khác theo quy định pháp luật.
- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ của Tổ chức phát hành ● Bào đảm người sở hữu trái phiếu được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo trái phiếu;
● Có trách nhiệm thực hiện thanh toán chính xác, đúng hạn nợ gốc và lãi trái phiếu theo quy định tại Bản cáo bạch chào bán trái phiếu và các văn bản, thỏa thuận liên quan.
- Địa điểm phát hành và thanh toán gốc, lãi trái phiếu : Trụ sở chính Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt: tầng 1-2-3-4-5, tòa nhà VietDragon, số 141 Nguyễn Du, Quận 1, Tp.HCM,
- Đăng ký, lưu ký trái phiếu : Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt phát hành, số lượng trái phiếu đã phát hành sẽ được lưu ký, và quản lý chuyển nhượng tại Rồng Việt theo đúng quy định tại khoản 8 Điều 6 Nghị định 163/2018/NĐ-CP.
- Luật điều chỉnh : Luật Việt Nam.
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc các nhiệm vụ sau:
Để đảm bảo sự thành công của đợt chào bán, Hội đồng quản trị giao cho cho Tổng Giám đốc thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Giao cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện việc chào bán theo phương án đã được phê duyệt sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
- Tìm kiếm và lựa chọn đối tượng chào bán cụ thể; quyết định mức lãi suất cụ thể đối với từng Nhà đầu tư; lập phương án sử dụng tiền chi tiết thu được từ đợt chào bán có lợi nhất cho Công ty.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp, có lợi nhất để triển khai phương án chào bán; và hoàn tất các thủ tục liên quan để thực hiện phương án chào bán đã được HĐQT thông qua.
- Ký kết các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán phù hợp với Quy chế hoạt động và Điều lệ Công ty.

V. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ BỐ TRÍ NGUỒN TRẢ NỢ:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty

Với nhận định nền kinh tế năm 2020 sẽ phải đối mặt với nhiều bất ổn khó lường, Hội đồng quản trị định hướng xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2020 của Công ty như sau:

| STT | CHỈ TIÊU | NĂM 2019 | | | KẾ HOẠCH NĂM 2020 | |
|-----|----------------------|----------------------|----------------|--------|-------------------|---------|
| | | KẾ HOẠCH 2019 (ĐHCĐ) | THỰC HIỆN 2019 | % KH | KH 2020 | % 2019 |
| 1 | Tổng doanh thu | 439.000 | 343.318 | 78,20% | 323.000 | 94,08% |
| 2 | Tổng chi phí | 319.000 | 300.815 | 94,30% | 251.000 | 83,44% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 120.000 | 42.503 | 35,42% | 72.000 | 169,40% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 96.000 | 34.645 | 36,09% | 57.600 | 166,26% |

2. Nguồn vốn thanh toán nợ gốc và lãi trái phiếu

Nguồn vốn dùng để thanh toán nợ gốc và lãi trái phiếu từ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt năm 2020.

VI. LỘ TRÌNH CÔNG VIỆC DỰ KIẾN THỰC HIỆN

| Stt | Nội dung Công việc | Thời gian thực hiện | |
|-----|---|---------------------|----------|
| | | Bắt đầu | Kết thúc |
| 1 | Xây dựng Phương án phát hành. | Tuần 1 | Tuần 2 |
| 2 | HĐQT thông qua Phương án phát hành trái phiếu. | Tuần 2 | Tuần 2 |
| 3 | Công bố thông tin trước khi thực hiện phát hành theo quy định Luật chứng khoán và quy định về phát hành trái phiếu. | Tuần 2 | Tuần 2 |
| 4 | Thông báo phát hành Trái phiếu cho SGDCK Tp.HCM | Tuần 2 | Tuần 2 |
| 5 | Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua trái phiếu. | Tuần 4 | Tuần 5 |
| 6 | Tổng hợp và báo cáo về kết quả phát hành cho SGDCK Tp.HCM | Tuần 5 | |
| 7 | Thực hiện lưu ký trái phiếu tại Rồng Việt | Tuần 6 | |

TP.HCM, ngày 15 tháng 01 năm 2020

CTCP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HIẾU